

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2019/HS-PT
Ngày 11 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Cảnh và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 10-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị T; có vợ là Mai Thị H và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-11-2018 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang Tuấn, Luật sư Văn phòng luật sư Hoài An, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại: Chị Trương Thị T; địa chỉ: Đội Z, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

Người được ủy quyền: Chị Trương Thị Th (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 10 năm 2019); địa chỉ: Bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Chị Trương Thị Th; địa chỉ: Bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Mai Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Chị Huỳnh Thị Ngọc T; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03-7-2017, trong khi chị Trương Thị T đang nấu ăn trong bếp nhà chị Th (chị T là chị gái của chị Th) thì nghe tiếng gà kêu ngoài vườn rẫy của C và nhìn thấy chị H (vợ C) đang cầm một con gà bỏ vào trong bao. Nghi ngờ vợ chồng C bắt trộm gà của em gái mình nên chị T chạy qua hỏi thì vợ chồng C không thừa nhận nên hai bên xảy ra cãi nhau. Thấy vợ chồng C thách thức nên chị T điện thoại báo cho chị Th biết sự việc. Khoảng 15 phút sau, chị Th đến vườn rẫy của vợ chồng C, thì thấy trong bao xác rắn có con gà của gia đình mình nên túm bao xác rắn (bên trong có con gà) ném trước mặt vợ chồng C nói hàng xóm trông nom cho nhau không được, sao lại bắt trộm gà nhưng vợ chồng C không thừa nhận và cho rằng bị vu oan. Sau khoảng mấy phút cãi nhau, C nói với chị H: đập chết con gà đi. Lúc này, chị H cầm con dao (cắt bịch cà phê) đập nhiều nhát bên ngoài bao đựng làm con gà chết. Ngay lập tức chị Th sử dụng điện thoại di động quay video thì chị H cầm dao xông vào giằng co với chị Th làm con dao của chị H và điện thoại của chị Th rơi xuống đất, đồng thời hai bên tiếp tục túm tóc, túm áo vật lộn nhau nằm xuống đất, chị Th dùng chân trái quàng, kẹp lấy thân người của chị H. Khi đó, C đứng cách vị trí chị H và chị Th đang vật lộn khoảng 03m đến 04m, cầm chiếc cuốc (cán bằng gỗ dài 1,13m, lưỡi cuốc bằng kim loại) tiến đến đánh mấy nhát bằng cán vào vùng cẳng chân của chị Th. Lúc này, chị T đứng gần đó thấy C sử dụng cuốc đánh em mình đã chạy lại phía sau C túm cổ áo phía sau kéo ra thì bị C sử dụng cuốc quay trở lại đánh một nhát trúng chân trái. Do bị thương nên chị T kêu la rồi đi về phía gốc cây cà phê ngồi xuống. Thấy chị T bị thương kêu la nên chị H và chị Th buông nhau ra, không đánh nhau nữa.

Bản kết luận giám định pháp y số: 180/TT, ngày 04-8-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với chị Trương Thị T, kết luận: Bị gãy thân xương mác chân trái, hạn chế khớp cổ chân trái, tỷ lệ 07%; sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình tỷ lệ 06%, cộng lùi bằng 5,58%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 12,58% (làm tròn 13%). Vết thương do vật sắc gây ra.

Bản kết luận pháp y bổ sung: số 87/TgT ngày 30-3-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với chị Trương Thị T, kết luận: Tổn thương được gây nên trực tiếp bởi vật sắc; chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới; lực tác động là lực mạnh mới tạo nên vết thương phần mềm và gãy 1/3 dưới xương mác trái.

Bản kết luận pháp y số: 232/TgT ngày 19-9-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với chị Trương Thị Th, kết luận: Hiện tại vùng cẳng chân trái đã hết sưng nề, bầm tím. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Trương Thị Th là 0%. Sưng nề, bầm tím cẳng chân trái do vật tày.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 10-7- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm

tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hoàng Văn C 02 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trương Thị T số tiền 18.251.500 đồng và chị Trương Thị Th số tiền 1.785.000 đồng.

Ngày 18-7-2019, bị cáo Hoàng Văn C kháng cáo kêu oan.

Ngày 24-7-2019, chị Trương Thị T kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Trong khi chị Th và chị T cùng vợ bị cáo vật lộn nhau, khi đó bị cáo có mang theo chiếc cuốc và bỏ tại vị trí mọi người đang vật lộn nhau để kéo chị T ra trước. Lúc này, vợ bị cáo lấy được chiếc cuốc (cầm cán phía lưỡi cuốc) thì chị Th cầm được phần cán cuốc và hai bên giằng co nhau chiếc cuốc, bị cáo tiến đến cầm phần giữa cán cuốc mục đích giành giật lại quãng ra chỗ khác không cho hai người đánh nhau, cùng lúc đó chị T tiến đến túm cổ áo phía sau bị cáo nên mắt cá chân trái của chị T bị trúng lưỡi cuốc gây ra thương tích. Bị cáo không thực hiện hành vi sử dụng cuốc bỏ từ trên xuống và từ phải qua trái trúng vào chân chị T như kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng. Thương tích của chị T là do bị cáo gây ra, nhưng là do vô ý khi giật chiếc cuốc từ chị Th và vợ bị cáo quãng ra ngoài. Mặt khác, tỷ lệ thương tích của chị T đã được kết luận là không khách quan. Do đó, hành vi của bị cáo không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Chị Trương Thị Th là người đại diện theo ủy quyền của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi liên quan đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị hại và trình bày: Trong khi vật lộn với chị H (vợ bị cáo) chị Th đã bị bị cáo sử dụng cán cuốc đánh nhiều nhát vào cẳng chân trái gây bầm tím, sưng nề đã được cơ quan y tế thăm khám, điều trị và kết luận; hoàn toàn không có việc chị và chị H giằng co chiếc cuốc; sự việc bị cáo gây ra thương tích cho chị T như thế nào chị không biết, chỉ biết chị T kêu la khi bị thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại đối với số tiền mất thu nhập của bị hại và một người chăm sóc, tương ứng 4.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Việc kết luận bị cáo sử dụng cuốc đánh từ trái qua phải hay từ phải qua trái tại các văn bản tố tụng của các cơ quan tố tụng có nhiều mâu thuẫn. Lời khai của bị hại có nhiều mâu thuẫn giữa lời khai tại Công an xã T và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song. Vị trí bị cáo cầm cuốc tác động gây ra vết thương của bị hại là không thể thực hiện; cơ chế hình thành vết thương, tỷ lệ thương tích không phù hợp với các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Bị cáo không thể vừa cầm phía lưỡi cuốc để sử dụng phần cán cuốc đánh chị Th sau đó lại cầm phần cán cuốc đánh chị T bằng phần lưỡi cuốc gây ra thương tích như kết luận của cơ quan chuyên môn. Các cơ quan tố tụng kết luận hành vi phạm tội của bị cáo

hoàn toàn bằng các chứng cứ gián tiếp và mang tính suy luận, bị cáo chỉ vô ý gây ra thương tích cho bị hại. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo không phạm tội, trả tự do cho bị cáo hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo bào chữa bổ sung: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là đúng sự thật. Lời khai của những người làm chứng trong vụ án không khách quan và quá trình thực nghiệm điều tra không khách quan.

Chị Trương Thị Th trình bày: Việc bị cáo đánh chị Th bằng cán cuốc (phần không có lưỡi cuốc), sau đó lại cầm cán cuốc để đánh chị T bằng phần lưỡi cuốc, động tác này hết sức đơn giản và thực hiện trong khoảng vài giây. Do đó, luật sư cho rằng bị cáo không thể làm được động tác chuyển từ việc đang cầm cán cuốc (phía lưỡi cuốc) chuyển sang cầm phần cán (không có lưỡi cuốc) để đánh chị T là không đúng thực tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1]. Trước ngày 03-7-2017, giữa gia đình bị cáo và gia đình chị Trương Thị Th có phát sinh mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, đồng thời khi xảy ra xô xát (khoảng 16 giờ 30 ngày 03-7-2017) thì giữa chị Th và chị H có phát sinh mâu thuẫn về việc bị mất gà. Trong quá trình giữa chị Th và chị H cãi vã, vật lộn bị cáo C đã chứng kiến diễn biến toàn bộ sự việc. Do vậy, khi thấy chị H bị chị Th vật xuống hồ cà phê, bị cáo đã sử dụng cán cuốc mang theo đánh vào cẳng chân chị Th, hành vi này phù hợp với lời khai của bị cáo tại bút lục số 137 ngày 17-10-2018: *“Quá trình xô xát, giữa vợ tôi và bà Th chỉ sử dụng tay, chân cào cấu lẫn nhau, không sử dụng hung khí gì để đánh nhau...”*; Phiếu khám bệnh vào viện hồi 20 giờ 15 phút ngày 03-7-2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ đối với chị Trương Thị Th (bút lục số 101 và 104), kết quả khám xét, siêu âm: *“Bầm tím cẳng chân; phần mềm dưới da vùng cẳng chân trái tụ ít dịch, viêm phù nề*; Kết quả giám định pháp y ngày 19-9-2017 đối với chị Trương Thị Th (bút lục số 105): *Vết sưng nề, bầm tím vùng cẳng chân trái do vật tày”*.

[1.2]. Khi thấy bị cáo C sử dụng cuốc đánh chị Th, chị T đã chạy đến phía sau (tại vị trí chị T đứng có địa thế cao hơn so với bị cáo) túm cổ áo của bị cáo giật lại thì bị C cầm cuốc quay người lại tác động theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào mắt cá chân của chị T gây ra vết thương và bị gãy thân xương mắt cá chân trái tỷ lệ thương tích được cơ quan chuyên môn kết luận là 13%. Thương tích bị cáo đã gây ra cho chị T phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra ngày 23-10-2018 tại hiện trường xảy ra vụ án. Kết quả thực nghiệm điều tra đã được bị cáo thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 23-11-2018 (bút lục số 136): *“Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm*

sát nhân dân huyện Đắk Song tiến hành thực nghiệm điều tra ngày 23-10-2018 để làm rõ quá trình bà T bị thương thì tôi không có ý kiến gì. Buổi thực nghiệm này tôi là người được diễn lại hành vi tôi thấy buổi thực nghiệm là khách quan, hành vi tôi diễn ném cuốc ra sau đúng như tôi đã khai trước đó và buổi làm việc ngày hôm nay”. Mặt khác, thương tích của chị T đã được cơ quan chuyên môn kết tại Bản kết luận pháp y bổ sung: số: 87/TgT ngày 30-3-2018 (bút lục số 99): “Tổn thương được gây nên trực tiếp bởi vật sắc. Chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới. Lực tác động là lực mạnh mới tạo nên vết thương phần mềm và gãy 1/3 dưới xương mác trái”. Ngoài ra, Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Công an xã T hồi 17 giờ 30 ngày 03-7-2017 (bút lục số 150) bị cáo khai nhận: “Tôi biết hành vi gây thương tích cho chị T là vi phạm pháp luật, nhưng do chị T vu khống cho vợ chồng tôi bắt trộm gà...”.

[1.3]. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 10-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án Hoàng Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận luận cứ của luật sư đã bào chữa cho bị cáo và kháng cáo kêu oan của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, nhưng không nêu cụ thể và có khoản bồi thường chưa phát sinh, đồng thời không cung thêm được chứng từ mới liên quan đến yêu cầu bồi thường. Mặt khác, bản án sơ thẩm đã xem xét cơ bản đầy đủ các chi phí hợp lý của bị hại và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có thiếu sót khi tính khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong 10 ngày nằm viện, nhưng không tính khoản thu thập của người chăm sóc bị hại trong thời gian trên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại đối với nội dung này, buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền tương ứng 10 ngày công lao động phổ thông là 2.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; sửa phần án phí dân sự sơ thẩm do trách nhiệm bồi thường thiệt hại thay đổi.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Văn C; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

1. 1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23-11-2018.

1. 2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc Hoàng Văn C phải bồi thường cho chị Trương Thị T số tiền 20.251.500đ (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng) và chị Trương Thị Th số tiền 1.785.000đ (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải nộp 1.101.500đ (Một triệu một trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CA huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương